

Số: 158/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Châu Đức Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 445, khóm B1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Xuân Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 445, khóm B1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc Thận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Châu Đức Th và chị Phạm Thị Xuân Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Châu Đức Th và chị Phạm Thị Xuân Đ thống nhất Thận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Châu Đức Th và chị Phạm Thị Xuân Đ thỏa Thận giao con chung tên Châu Thị Ngọc H, sinh ngày 29/09/2002 và Châu Thị Xoan Tr, sinh ngày 26/6/2012 cho anh Châu Đức Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, anh Châu Đức Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và chị Đ

không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh Châu Đức Th.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Châu Đức Th tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **anh Th** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai Th số BI/2019/0005694 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh Th còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CCTHADS H.Lấp Vò;
- UBND **TT** ;
- (Số 110/2004)
- Lưu: VP- HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội